TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 30/01/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, ông: Đinh Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tặng

2. Ông: Đinh Quốc Hội

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà, ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST – HNGĐ ngày 12/01/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh L

Trú tại: Tiểu khu C, Thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Đức Đ

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 12/12/2017 của nguyên đơn Nguyễn Thị Khánh L trình bày: giữa chị L và anh Đinh Đức Đ đã đăng ký kết hôn ngày 12/11/2012 tại Ủy ban nhân thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Con chung của vợ chồng: Chị L và anh Đ có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Nữ Trà M, sinh ngày 18/04/2013, hiện nay đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn chị L có nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Về khoản vay chung: Chị L khai chị và anh Đ có vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M số tiền 30.000.000 đồng, nếu ly hôn chị L có nguyện vọng chia đôi số tiền vay trên mỗi người chịu một nữa và chị chịu trách nhiệm trả khoản vay nói trên và yêu cầu anh Đ trả sô tiền chênh lêch là 15.000.000 đồng để chị trả cho Ngân hàng.

Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của chị L.

Về phía bị đơn trình bày tại Bản tự khai và tại phiên hòa giải như sau: Giữa anh và chị L thường xuyên mâu thuẫn nên chị L làm đơn xin ly hôn và anh nhất trí ly hôn với chị L.

Về còn chung: Anh Đ không nhất trí để con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì con ở với anh từ nhỏ nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung và các khoản vay chung anh Đ nhất trí như ý kiến của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Đinh Đức Đ đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2012 tại Ủy ban nhân thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 01 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xẩy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được, nên chị L đã làm đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]Về con chung: Tại phiên toà hôm nay chị L và anh Đ đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung . Xét thấy nguyện vọng của chị L được nuôi con là chính đáng chị L đã có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiêp nuôi con của chị L. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng là hợp lý .

[3] Tài sản chung: Không có.

[4] Về khoản vay chung: Chị L và anh Đ thỏa thuận giao chị L chịu trách nhiệm trả khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 30.000.000 đồng. Anh Đ có trách nhiệm trả số tiền cho chị L 15.000.000 đồng để chị L trả tiền cho ngân hàng.

[5]Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L được ly hôn với anh Đinh Đức Đ.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Nữ Trà M, sinh ngày 18/04/2013.

Anh Đinh Đức Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng (Năm trăm ngàn đồng/ tháng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu My tròn 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Khi cần thiết vì quyền lợi của con, một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: Chị Nguyễn Thị Khánh L chịu trách nhiệm trả khoản nợ vay cả góc và lãi vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 30.000.000, đồng (Ba mươi triệu đồng – vay ngày 25/10/2013). Anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền cho chị L 15.000.000, đồng (Mười lăm triệu đồng) để chị L trả tiền cho ngân hàng.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Khánh L phải nộp 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn , được trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000, đồng (theo biên lai số: 0003968 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Quảng Bình); chị Ly đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Đức Đ phải nộp 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2018), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thanh Quang

Nơi nhận:
-VSND huyện M**;**
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện M;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND Thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.